

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN LÃO
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2017/HNGĐ-ST
Ngày 18-9-2017
V/v ly hôn và tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Duy Việt

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ninh Văn Tỉnh;
2. Ông Đàm Công Du.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Đăng Bùi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Phan Xuân Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 25/8/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Lão tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 99/2017/TLST-HNGĐ, ngày 20/4/2017 về việc “Ly hôn và tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 921/2017/QĐST-HNGĐ ngày 07/8/2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1981, ĐKKHKT: Thôn T, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; hiện trú tại: Thôn N, xã A, huyện A, Hải Phòng, có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Anh Mai Văn T, sinh năm 1971, trú tại: Thôn T, xã A, huyện A, Hải Phòng, vắng mặt tại phiên tòa (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án nhân dân huyện An Lão chị Nguyễn Thị M trình bày:

1. Về hôn nhân: Chị và Mai Văn T xây dựng hạnh phúc với nhau trên cơ sở được tìm hiểu tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An Thái, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng ngày 12/4/2000. Trong quá trình chung sống

vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng tính cách không hợp nhau, không thông cảm tin tưởng nhau, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, anh T đã nhiều lần đánh đập chị M, chị M đã nhiều lần về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, lần cuối cùng là ngày 29/3/2017 chị M bị anh T đánh, chị M bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, vợ chồng sống ly thân nhau, gia đình đã hòa giải nhưng không có kết quả. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn, đoàn tụ được chị M đề nghị Tòa án nhân dân huyện An Lão giải quyết cho chị được ly hôn với anh Mai Văn T.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị M và anh Mai Văn T có 02 con chung là Mai Văn H, sinh ngày 13/10/2002, Mai Văn H, sinh ngày 25/6/2005. Ly hôn chị M đề nghị được nuôi con và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung, công nợ và các vấn đề khác: Chị M trình bày vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Lời khai của anh Mai Văn T thể hiện: Anh T thống nhất với chị M về thời gian và điều kiện kết hôn và xác định vợ chồng có mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, không thông cảm, tin tưởng nhau, vợ chồng hay cãi nhau, trong lúc cãi nhau anh T có tát chị M, gia đình đã hòa giải nhưng không có kết quả, từ tháng 3/2017 chị Nguyễn Thị M đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, vợ chồng đã sống ly thân nhau, không ai quan tâm đến ai. Nay anh T vẫn còn tình cảm với chị M, nhưng chị M kiên quyết ly hôn, anh đồng ý ly hôn; về con chung: anh T thống nhất với chị M về việc vợ chồng có 02 con chung về họ tên tuổi, anh đề nghị Tòa án căn cứ nguyện vọng của các con anh T chị M để giải quyết việc nuôi con; về tài sản công nợ: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn là chị Nguyễn Thị M có đơn xin ly hôn, anh Mai Văn T là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa các đương sự đã cơ bản đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Căn cứ vào lời khai các đương sự, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, diễn biến phiên tòa đề nghị Tòa án áp dụng Điều 9, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn Nhân và gia đình xử chị Nguyễn Thị M được ly hôn anh Mai Văn T; giao cho chị M được nuôi con Mai Văn H, anh Mai Văn T được nuôi con Mai Văn H, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào; về án phí chị M phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

1. Về tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn anh Mai Văn T đang cư trú tại xã An Thái, huyện An Lão, Hải Phòng. Căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân huyện An Lão.

2. Về hôn nhân:

Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị M và anh Mai Văn T được xây dựng trên cơ sở được tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An Thái, huyện An Lão, Hải Phòng ngày 12/4/2000, căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình, đây được xác định là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, trên cơ sở tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thấy rằng: Giữa chị M và anh T có mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, không thông cảm chia sẻ tin tưởng nhau, anh T có tình gia trưởng, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, trong lúc cãi nhau anh T đã đánh chị M, vợ chồng đã sống ly thân nhau từ tháng 03/2017, từ đó vợ chồng không ai quan tâm đến ai. Theo khoản 1, 2 Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình có quy định: *“1. Vợ chồng có nghĩa vụ yêu thương, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. 2. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác do yêu cầu của nghề nghiệp, công tác, học tập, tham gia các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và lý do chính đáng khác”*, việc chị M, anh T đã sống ly thân nhau từ tháng 03/2017, nguyên nhân do sự mâu thuẫn của hai vợ chồng. Điều đó thể hiện việc vợ chồng đã vi phạm nghĩa vụ đối với nhau, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó việc chị M đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn với anh Mai Văn T là có căn cứ và phù hợp với Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

3. Về con chung: Chị Nguyễn Thị M và anh Mai Văn T có 02 con chung là Mai Văn H, sinh ngày 13/10/2002, Mai Văn H, sinh ngày 25/6/2005. Ly hôn chị M đề nghị được nuôi con và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Thúy, anh Vũ có 01 con chung là Lương Đăng Khánh, sinh ngày 28/11/2014. Xét thấy cháu H, Hạ đến thời điểm xét xử đã trên 7 tuổi, cháu H có nguyện vọng được ở với anh T, cháu Hạ có nguyện vọng được ở với chị M, chị M, anh Trng đều có sức khỏe lao động, có thu nhập ổn định, đảm bảo được điều kiện nuôi con. Nên căn cứ vào quy định tại khoản 3 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình giao cho chị M được trực tiếp nuôi con chung Mai Văn H, anh Mai Văn T trực tiếp nuôi con chung Mai Văn H, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào.

4. Về tài sản chung, công nợ và các vấn đề khác:

Chị M, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xét.

5. Về án phí: Chị M phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 38, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào quy định tại Điều 9 và các điều 51, 53, 56, 57, Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1- Chị Nguyễn Thị M được ly hôn anh Mai Văn T.

2- Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị M được quyền nuôi con chung Mai Văn H, sinh ngày 25/6/2005, anh Mai Văn T được quyền nuôi con chung Mai Văn H, sinh ngày 13/10/2002 đến khi các con trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3- Về án phí: Chị Nguyễn Thị M phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí, chị M đã nộp tại biên lai số 0002488, ngày 19/4/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Lão, chị M đã nộp đủ án phí.

Về quyền kháng cáo bản án:

Chị Nguyễn Thị M có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Mai Văn T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận :

- TAND TP Hải Phòng;
- VKS ND huyện An Lão;
- Chi cục Thi hành án huyện An Lão;
- UBND xã An Thái;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Duy Việt

